

Lục Tỉnh Tân Văn

開新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số: 532
 NAM THỨ MƯỜI HAI **BẢN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 10**
 16 Mai 1918
 7 tháng tư Annam
 Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
F. B. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
 ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
 Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1650
 Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỔ CẢO
 Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

GIÁ BÁN
 TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 10
Đổi chỗ ở.	0 \$ 20

ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
 Một năm 20fr 00

MỤC LỤC

- 1 - BẢN DANH CHỮ PHỤ DIỄN.
- 2 - NG LẠ
- 3 - VĂN-MI
- 4 - VIỆC KHAI PHÁ BÁT HOANG VÀ VĂN-ĐỀ NHẬN CÔNG Ở ĐÔNG-DƯƠNG.
- 5 - HƯƠNG TRUYỀN.
- 6 - THÔNG-BÁO (Đông-dương).
- 7 - TẬP TRỞ:
- 8 - VĂN UYÊN.
- 9 - ĐƯỜNG BỘ TỪ HÀ NỘI VÀO SAIGON.
- 10 - ÂM TÍN NGƯỜI ĐI TÂY
- 11 - HÓA HỌC SƠ GIẢI.
- 12 - DICTIONNAIRE.
- 13 - BÁC HỌC.
- 14 - TỰ DO DIỄN ĐĂNG
- 15 - THẤT THI BÁT MẠNG.

BẢN DANH CHỮ PHỤ DIỄN
 (Nos collaborateurs)

MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợ lớn).
 Võ-Sâm (Tây-ninh).
 Trần-quan Trứ (Saigon).
 Lý-dông-Đình (Quảng-dông).
 Dương ngọc-Anh (Xoài riêng).
 Nguyễn-tôn-Phát (Điện).
 Cao-van-Nhiều (Đakao).
 Tiết-Cương. (Laos).
 Hồ-duy-Kiên (Tràvinh).
 Diệp Isidore (Saigon).
 Nguyễn-văn-Đàng (Lai-thiên).
 Khởi-Đông (Vĩnh-lông).
 Lê-Mai (Baké).
 Huỳnh-diễn-Tấn (Tràon).

NGHĨA QUYÊN
ĐĂNG CỨU CẤP DÂN ANNAM
TRUNG-KỲ ĐANG CHẾT ĐÓI
 Souscription en faveur des malheureux en Annam

Sở thí chủ Nam kỳ

Các ông, các bà ở Nam-kỳ có lòng hảo tâm gởi tiền trợ cấp dân nghèo đói trong hạt Trung-kỳ, ấy là làm phước để dành sau cho con cháu đó.

MM. J. Việt, Saigon 15 avril có gởi.	20\$00
Nguyễn-hữu-Sanh, Commercant Cầu-ông-lãnh, Saigon 14 avril gởi	40 00
Bùi-quang-Nho, Bentre.	5 00
Diệp-van-Giáp, Soctrang	200 00
Tân-hiệp chừ vị hảo tâm	200 00
Trần-văn-Hiệp, Tânan	10 00
Trương-công-Binh, Trương-bing Chợ lớn	20 00
Tiệm Liên-thành Chợ lớn gởi cho tỉnh Quảng-nam	500 00
Trang-đức-Hung, Sóc-trang.	45 00
Madame Phú-an, Sóc-trang	200 00

Các tiệm Bắc thí chủ

MM. Nguyễn-Đắc	5 00
Tăng-Pha	5 00
Bào-đạt-Quyên	5 00
Lê-Đức	5 00
Tạ-quốc-Tài	5 00
Nguyễn-chí-Hòa	5 00

Rất cảm ơn,
CAO-THỒ-HÙNG.

Sở thí chủ Trung-kỳ

Huê. - Sở các quan tại Kinh góp bạc cứu giúp dân các tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Hà-tĩnh và Bình-dịnh, xin kê theo thứ tự, cộng là 1797 \$ 70.

Tôn nhơn phủ:

Tôn chánh an thành vương	20 00
Tuyên Hoa công.	15 00
Hưng nhơn công	15 00
Tả tôn khánh Ung Huy	10 00
Hữu tôn khánh Ung Hào	10 00
Chủ sự Hoài diệu	2 00
Tư vụ Hương kỳ.	2 00
Bát phẩm Tôn-thất Phổ	1 00
Cửu phẩm Tôn-thất Xuyên	1 00
Thừa phái Ung Hanh.	1 00
Thừa phái Ung Kiên	1 00
Tư giáo Hội quán	1 00
» Hương Đồng.	1 00
» Bưu Sa	1 00
» Tôn-thất Soan	1 00
» » Khâm.	1 00
» » Cảnh.	1 00
» » Tào.	1 00
» » Hy.	1 00
» » Quang	1 00
» » Đr.	1 00
Từ tế hữu ti từ tế sự Ung Lê	1 00
» M. Quang Tô Giáp	1 00
» Nguyễn-hữu-Đức Hiệp.	1 00
» Điền sự Ung Tích.	1 00
» Bát phẩm Ung Nghệ	1 00
» Cửu phẩm Tôn thất Điền	1 00
Từ tế tả ti phó sự Ung Trục	1 00
» Miếu lang Hương khanh	1 00
» Miếu thừa Ung đình.	1 00
» Bát phẩm Hữu nghịên	1 00
» Cửu phẩm Tôn thất Trúc	1 00
Từ tế ti Miếu lang Bưu láng	1 00
» Bát phẩm Ung Phát	1 00

Cộng 101 00

Cơ mật viện

Đông các đại thần Tôn thất	100 00
Lại bộ Hiệp tá đại thần Nguyễn hữu Học bộ Hiệp tá đại thần Hồ đắc	100 00
Công bộ Hiệp tá đại thần Đoàn đình Bang tá sung ngự tiền Hương Đê	200 00
150 00	
10 00	
Viên ngoại Cao-xuân-Xang.	1 00
Chủ sự Trần-trinh-Cáp	1 00
» Cao-xuân-Tảo.	1 00
Tư vụ Hồ Mậu	1 00
» Trần-dinh-Kiểm.	1 00
Thị độc sung Thừa phái Lê-hy-Đỗ	1 00
Thừa chỉ Lê-tấn-Phùng.	1 00
Thị giảng Phan-d-Đông.	1 00
Trước tác Trương-q-Y.	1 00
» Nghi	1 00
Tu soạn Phan-t-Khanh.	1 00
» Tôn-thất Mân.	1 00
Biên tu Bàng.	1 00
Biên tích Nguyễn Hiệp.	1 00
Điền bộ Lê Ngô	1 00

Cộng 575 00

Lại bộ

Tham tri gia thượng thư Hàm sung Cơ mật viện tham tá Đặng-ngọc-Oánh	50 00
Thị lang Phạm Liệu	40 00
Lang trung Bùi-hữu-Tụy	5 00
Viên ngoại Phạm-dáng-Hòe	5 00
Chủ sự Hoàng-hữu-Tổ.	5 00
Tư vụ Trần-đạo-Tế.	1 00
Thự thừa chỉ Đinh-loan-Tường	1 00
Tu soạn sung hành tâu Hoàng-hữu-Khải.	1 00
Biên tu sung hành tâu Đặng-thành-Dôn.	1 00
Bát phẩm Lý-trục-Chuân	1 00
Cửu phẩm Tạ Thành	2 00

Thừa phái Mai-khắc-Niệm 1 00
 » Nguyễn-dinh-Tân 1 00
 » Phạm-bá-Thuần 1 00
 » Lê-Linh 1 00
 » Trần-ngọc-Cơ 1 00
 » Trần-nguyên-Thiệp 1 00
 » Nguyễn-Đề 1 00
 » Nguyễn-Kiểm 1 00
 » Nhan-đạo-Trác 1 00

Cộng 122 00

Văn-minh luận
 (De la Civilisation)
 IV
Âu-châu Văn-minh
 (tiếp theo)
Chúa ra đời

Tại xứ Giu-dêu thiên hạ khi ấy thờ một đấng là Chúa trời đất mà các thầy cả thường hay hiệp nghèo lẫn khó, bợ giàu, dờ sang, coi dân bản cùng như rơm rát. Trong Thánh-kinh đạo Giu-dêu có lời *Sám* lâu đời trước nói đến trời đất như sau: "Thiên sẽ có Chúa cứu thế (Messie) ra đời, mà chúa ấy sẽ làm vua dân Giu-dêu, đuổi các kẻ đã chiếm đoạt xứ sở mà gôm thâu trị nước. Trong lúc ấy nước Giu-dêu đã bị chúng đoạt, dân phải tòng phục Rô-ma, bị áp chế cực khổ nhiều bề mà vô phương phục quốc.

Trong cơn rủa chừ, tại thành Na-da-rét (Nazareth) có một người đàn bà tên là Ma-ri-a vợ của một người thợ mộc tên là Giu-gie (Joseph) đang có thai cũng gần ngày mãn nguyệt khai huê, thoát nhiên Hoàng-đế Rô-ma là Xê-xa Ô-gút (César-Auguste) muốn biết số dân từng phục mình là bao nhiêu, bèn hạ lệnh cho nhơn dân phải tuân cứ hãy về phụ quán mà khai nhơn khẩu. Giu-gie mới dắt vợ về xứ tổ quán là thành *Bet-lê-em* (Bethléem). Đến nơi là chiều tối, mới đi các nhà quen mà xin ngủ đậu, song vì họ thấy vợ chồng cơ hàn nên không ai chịu tiếp rước, vợ chồng bèn cùng nhau ra đồng mà ngủ đờ trong chuồng bò. Nửa đêm bà Ma-ri-a sỏ lòng đẻ ra một đứa con trai, bà Ma-ri-a bèn lấy vải mà bao cùng để nằm trong máng cỏ khi sắp chẵn giờ trừu về hang đá ấy thấy vậy động lòng thương xót, mới vác củi lại mà vầy lửa, vì đêm ấy nhằm tiết đông thiên khí trời lạnh lẽo vô cùng.

Cách ít ngày, bà Ma-ri-a y theo tục Môi-sen, phải đem con vào đền thờ Giu-ru-sa-lem mà dâng cho Chúa đặt tên là Giê-giu. Thầy cả phải làm phép cắt bì, là theo một chút da đầu con cừu đưa nhỏ. Bà Ma-ri-a phải dâng cho 2 cặp bồ câu, và 0 \$ 50 dâng chuộc con lại. Các thầy cả thấy mặt mày đứa nhỏ phi phạm

thì đều trầm trồ, nghi cho là Chúa-cưu-thế y như lời *Sám* đã truyền vậy.

Lúc ấy có 3 vua ở bên đông thấy ngôi sao lạ mọc trên trời bèn do theo lời *sám* xứ ấy qua thành Giêrusalem tìm con trẻ mới sanh vì tin là chúa cứu thế. Bỗng đó vua E-ro-de nghe đồn sợ e nếu để đứa nhỏ ấy lớn khôn thì át mình mất ngôi, vì là chúa dân Giu-dêu giáng sanh đặng cứu dân Giu-dêu khỏi làm nô lệ Rô-ma, bèn hạ lệnh truyền bắt con nít mới đẻ trong đêm 24 décembre sắp xuống mà chém giết, họa may có dừn cái hậu hoạn chẳng. Ai dè ban đêm có thiên thần đến báo Giu-gie đi dắt vợ con chạy qua trốn bên nước Egypte rồi. Sau yên trở về ở thành Na-da-rét cứ làm nghề thợ mộc mà chi độ thế na. Giê-giu khi ấy lần lần khôn lớn giúp đỡ cha mẹ làm ăn và vưng lời chực lụy mọi đàng, thiệt là con rất có hiếu.

Khi Giê-giu đã nên 30 tuổi, thì ông muốn ra giúp đời, giảng dạy lời lành và dạy dỗ đám dân nghèo, b. các thầy cả Giu-dêu áp chế. Giê-giu bèn đi tìm một thầy cả tu rừng kia tên là Gioang (Jean) là bạn đồng chí, cùng nhau đến sông Ruột-dần mà làm phép tẩy tội (rửa tội). Giê-giu bảo Gioang rửa cho mình trước. Gioang đem Giê-giu xuống sông làm phép cùng cho các giáo hữu hay rằng: "Người này là con chiên của Chúa trời, xuống thế gian cứu tội."

Khi chịu rửa tội rồi, Giê-giu bèn đi vào rừng trai giải 40 ngày, ấy là dọn mình dâng sau ra giảng đạo, (đoạn này giống hệt công việc của *Bụt Xa-ki-a-mô-ni* làm), bỏ ăn bỏ uống. Đùng bốn chục ngày ngài biết đói thì ngài đi thẳng về thành Na-da-rét mà khi sự giảng lời lành. Ngài đi kiếm trong nghề hạ bạc được vài người làm tôn đồ những là Vê-ro, và em là André, Giát (Jacques) và em là Gioang (Jean). Ngài kêu bốn người ấy mà nói rằng: "Nay bảy đàng câu cá (điều ngư) ta muốn đem bảy theo là để câu người (điều nhơn) thì hay hơn."

Từ đây rất đặc đạo thiên hạ theo đông, ấy cũng là nhờ làm được nhiều phép lạ. Sau ngài phải chọn thêm 8 tông-đồ nữa cho đủ 12 vị và 72 đồ-đệ đặng sai đi khắp xứ, từ 2 vị mà cao rao rằng: *con Chúa đã ra đời, vài ngày sẽ đến viếng dân*. Ngài lo dạy sự từ bi, nhơn đức, hay dung túng đồng loại, khi tài, trọng nghĩa, trai giới, khiêm cung, trông cậy chúa và đọc kinh cầu khẩn. Ngài và giảng và làm gương, nên thiên hạ tin tưởng, đồn nhau đến xin làm phép lạ và vào đạo rất nhiều.

(Còn nữa) Huê.

Việc khai phá đất hoang và vấn-đề nhân công ở Đông-dương

(La colonisation des terres incultes et le problème de la main-d'œuvre en Indochine)
Của quan cai-trị P. Pasquier, đồng-lý phủ Toàn-quyền kiêm quản Ngoại-giao, nam chánh sự soạn ra.

(tiếp theo)

Từ đầu đến giờ, tôi chỉ kể những phương-lược khẩn thổ, mà nói rằng vấn-đề ấy xưa nay chỉ thấy mấy nhà nghị luận ngẫu hứng bàn mành mà thôi, chớ chưa từng thấy ai chuyên cần nghiên cứu, mà những điều nghiệm ra được chưa từng thấy đặt thành lệ luật bao giờ.

B). — Những lệ luật về nhân-công. — Đến như vấn-đề nhân-công thì không vậy.

Lệ đặt ra trước nhứt về nông-nghề nhân công ở Bắc-kỳ chớ không phải ở Nam-kỳ, nghị-định ngày 17 Aout 1896.

Nghị-định ấy soạn ra để các nhà chủ đồn điền dùng, không có nói gì đến cái ước khế của hai bên, chỉ nói rằng phải mở ra một cái sổ cái để ghi tên, đính số, những người đi làm mướn cho các đồn điền, và đặt ra một cái thẻ tùy thân riêng cho những người ấy mà thôi. Còn sự lập thôn ấp thì để cho các chủ đồn điền tùy ý muốn lập thì lập.

Nghị-định ấy chỉ làm ích cho việc cai-trị, việc thuế và việc cảnh sát mà thôi.

Cũng một năm ấy, soái-phủ Nam-kỳ có làm ra một tờ nghị-định, định làm ra một thứ thẻ tùy thân riêng cho những kẻ đi làm công các đồn điền, trừ thân thuế cho những kẻ ấy, mà không nói động gì đến những cách thức làm hiệp đồng thế nào. Vậy thì việc cố công ở bên xứ, thiệt là tùy ý chủ với người làm.

Năm 1898, nước Cao-mên định dùng một thứ lệ luật đã có sẵn trước vẫn thi-hành, duy chỉ thêm một điều, phạm các hiệp đồng cố công phải có một bản sao lưu chiếu tại sở nhà-nước.

Ngày 26 Aout 1899 mới có nghị-định quan Toàn-quyền định các thể lệ cố công phải giao ước ở trong các tờ hiệp đồng của những chủ Tây với người Annam làm thợ, hoặc đi ở. Nghị-định ấy đặt ra quyền sở « livret » của thợ Annam, định cách trưng trị những tội người làm trốn chủ, những tội kẻ làm công không vâng lệnh chủ và những tội rủ ren người làm công của nhà người ta bỏ việc. Lại định rằng phạm những người đi làm công có việc oan ức đối với chủ, có quyền thưa với quan sở tại, tùy việc hoặc phân xử lấy, hoặc chuyển để cho quan thẩm-phán nào có quyền phân xử.

Trong nghị-định ấy, lại có một điều nói rằng những người làm công phạm tội, quan có thể đổi binh phạt giam, hoặc phạt tiền, ra bao nhiêu ngày công cũng được.

Đến ngày 7 Février 1902, lại có nghị-định nói rằng nghị-định ngày 26 Aout 1899, đem thi-hành cả trong các hạt Trung-kỳ, Nam-kỳ và Cao-mên. Ở Lào thì mãi đến ngày 31 Décembre 1911 mới có nghị-định bố cáo thi-hành nghị-định ấy.

Về sau ở các tỉnh miền tây xứ Nam-kỳ việc khai khẩn mỗi ngày một thêm phát đạt, Toàn-quyền phủ lại phải định lệ riêng cho việc dùng người làm ở các đồn điền lớn (13 avril 1909).

(Còn nữa).

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Chết oan

Có một tên chinao kia đã xin giấy xuất khẩu mà vì mẩu thùng lỏi, buồn, bèn đi chơi lỏi nhà máy Vạn-đức-Nguyên cholon, lần lần bước vào đóm máy xay lúa, đứng 1 hồi ngủ gục bị máy kéo đầu cát tiện mà lỏi đi cùng giàng; chừng lọt theo gạo trắng mà ra thì đã nát như tương. Ô hô,

Vì chồng phở li phương xa

Bà vợ ở nhà, vào đơn xin để

Vợ quan Nguyễn soái Lữ-tông (là cũ lao-mã-ni) phàn nàn vì chồng phở li lâu ngày, bèn vào đơn xin để chồng.

Ấy là đơn bà Huệ kỳ, chắc cũng là phe nữ-quyền.

Đồ ướt

Có hơn 1500 thùng đồ ở bên Tây gửi theo tàu André Lebon sang qua Saigòn. Đi đến Singapore bị dông, nước vô hám tàu ướt hết đồ đạc gửi theo Cou-li postal và đồ gửi tàu có 8.000 thùng cũng ướt. Cả thầy nay để tại kho nhà rông đợi tờ giấy, đợi soạn lưc ra rồi sẽ kêu chủ mua đến tính

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIA BẠC VÀ GIẤ LỬA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 4 f. 20
Giá lửa, ta 88 kil. chở tới nhà máy Chợ lớn (bao trả lại) : 2\$05 tới 2\$ 10.

Saigòn

Luận phải RIÊNG NHAU

Là một điều rất tế

Nghĩ coi, xứ người, người đã bỏ mà còn làm cho ra người hữu dụng, còn như xứ ta đây, người mạnh lành mà làm ra như kẻ tật nguyên (1).

Than ôi! nước mà quốc-dân như vậy thì biết bao giờ mà tấn bộ cho kịp người.

Nếu nay mà muốn cho quốc-dân ta thoát khỏi mấy cái tệ-doan ấy thì chỉ nhờ có các đảng văn-học-gia, cùng các nhà tư-bản.

Vậy nên, tôi xin cùng các đảng văn-học-gia hãy gắng công nghiên cứu những cách-tri hóa-học, hoặc làm sách ra, hoặc đăng vào báo mà điều dắc nhau về đường tấn-hóa; những nhà có tư-bản thì đoàn thể với nhau, đồng tâm hiệp lực lo lắng mở mang về phần Nông-thương-kỹ-nghệ, mà nhứt là trong lúc này, mỗi tỉnh cũng nên lập một hội Nông-nghiệp tương-tế theo như lời ước của Tệ-báo xưa rày, trước là bảo toàn cái quyền-lợi cốt mề của xứ ta, sau là cứu những dân nghèo cho có chỗ làm-thuê làm mướn mà khi độ thể nhĩ; được như vậy thì giàu cái khó, khó nung giàu, lần lần mới biết tương thân tương ái với nhau mà làm cho được phong thủy lạc mỹ rồi, thì tự nhiên cái tệ-doan ấy phải tuyệt.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

(1) Người mạnh lành mà không chịu cử động, không ưa làm lụn việc chi, cứ ăn không ngồi rồi chẳng chịu làm chi có ích cho đời, thì có khác chi người tàn tật.

(Rút trong Nông-cổ số 62).

Luận như M. Sắt vậy là trực ngôn, ai đi biện bất làm chi, vả lại tệ-báo tự thử chí tư hăng lo nghiên cứu phiên dịch các sách hữu ích cho Đông-bang chiêm nghiệm. Nay ở ngoài Bắc lại có Đông-dương-tạp-chí dạy đủ các khoa phổ-thông, Nam-phong Hà-nội và Đại-việt-tạp-chí Long-xuyên phiên dịch các tư tưởng Âu-châu cho Đông-báo ta khỏi học lóm với Chinao, đờng ấy há chẳng phải đại công hay sao?

LÀ-BÁC-ÁI.

Gia-định

Gia-định, le 12 Avril 1918.

Kính ông Chủ-bút được tường, xin ông lấy lòng rộng rãi, ấn hành vào qui báo việc tôi đã thấy rõ ràng và cũng là hữu ích chung đáng khen.

Chiều ngày 11 avril tôi có đi ngang qua chợ Long-kiến, thuộc về tổng Dương-hóa-hạ, hạt Gia định; tôi thấy thiên hạ chọn nhộn chen lấn chung quanh nhà hội trước chợ, tôi lấy làm lạ dừng bước lại hỏi thăm một ông già thì ông già ấy thuật lại với tôi rằng: Thầy cai tổng Dương-hóa hạ là ông Nguyễn-vân-Bạch, bày cuộc chơi vui, có rước ông Nguyễn-thành-Hương đến hát bóng (Cinéma Kok) cho thiên hạ xem mà thiên hạ đồn ờn này hát nhiều lớp hay lắm tôi trông tối cho mau đừng xem thử. — Tôi tánh ra xem hát bóng nghe ông già nói vậy thì nhứt định trong lương tâm rằng ở lại xem chơi chừng mần hát sẽ về cũng không muộn gì. Kể một lát tôi thấy trong nhà hội treo cờ tam sắc và bóng hoa học hữ và nghiêm trang lắm; có quan phủ Ngón là chủ quản Nhà-bè và các viên quan hương chức tựu tại nhà công sở đủ mặt. Tôi bèn lên đến gần nghe coi mấy ông lớn có tính cuộc chi vui hơn nữa không, thì tôi nghe ông cai tổng Nguyễn-vân-Bạch đọc một bài trần thuyết như sau đây:

Lời trần thuyết

Bàn quan Chủ Quận

Nay tôi xin phép quan Chủ-Quận mà tỏ một đôi điều cho hương chức và quới ông có tại đây một đôi lời: Nhơn vì từ khi tôi ra làm tới nhà nước đến nay đã 20 năm dư, thọ ơn của nhà nước rất nhiều nên ngày nay tôi mới được chức cai-tổng nhi hạng và được nhi hạng bửu tinh; thật nhà nước không phụ kẻ làm tôi; ơn ấy tôi ghi tạc vào xương cốt của tôi, lại tôi không biết lấy chi mà đáp cho xứng đáng. Nay mẫu quốc đang trong cơn binh cách, tôi xin ra chút công mọn của tôi là tôi đã đến quan chủ tỉnh mà xin phép dựng bàu cuộc hát bóng này trước là tôi xin mấy ông mấy bà và quới chức và hàng thủ dân kẻ ừ người này tùy sức dựng dựng cho mẫu quốc hầu giúp cho quân lính nơi chốn chiến trường dầm sương chãi nắng cực nhọc trăm bề; còn chúng ta đây được an lành thông thả làm ăn thì hãy nhớ đến mấy người ấy mà tỏ chút lòng ần nghĩa.

Chúc cho: Đại-Pháp vạn tuế, Annam vạn tuế.

Chúc cho: Quan chủ Tỉnh và Quan chủ Quận đặng thưởng thọ cao thăng.

Khi dứt lời thì Quan-Phủ đáp từ và cảm ơn thầy Cai-tổng.

Kể đó có cựu thôn trưởng Phạm-đăng-Sanh đáp lại một bài vãng tác mà chúc cho mẫu quốc được bền quân thăng trận và cảm ơn thầy Cai-tổng chẳng nề khó nhọc bày cuộc hát này đặng quyền tiền dựng cho mẫu quốc trong cơn khó lửa.

Tức thì tôi nghe bản bốn tiếng sủng lớn và nhạc thổi pháo nổ vang tai, mấy ông có mặt nơi đó đều toại chí.

Kể khởi sự hát bóng. Thầy Ng.-thành-Hương lựa mấy lớp tuồng rất hay thiên-hạ xem thời không mỗi măt.

Đoạn thầy Cai tổng bôn thân đi quyền tiền; kể ít người nhiều tinh hết thầy được 40 \$ 00 Số tiền này tuy không nhiều song cũng là có lòng thảo đáng khen.

Tôi thấy thầy Cai-tổng Dương-hóa-Hạ (Nguyễn-vân-Bạch) bày cuộc hữu ích mà tỏ lòng cảm nghĩa cùng nhà nước nên tôi xin ông Chủ-bút lấy lòng hà hải chẳng nề chút giấy ấn hành vào qui báo, tôi rất cảm ơn và như có sai siển đều chi xin ông sửa giùm tôi rất cảm ơn ông vô cùng.

Thời-Hiệp

LÊ VĂN-NUÔI

0-môn

Bởi tin mới mắc vì nghe mới lầm.

—Tôi hôm mồng 3 avril tên Hứa-vân-Dậu hai vợ chồng ngủ trại lúa, Dậu đêm ấy ở bụng đi sông đôi ba lần, mấy lần đầu thì không coi chừng đồng lúa, lần chót ngó ra thì thấy lùm khúm thì ngỡ là anh nó phát sên lúa rồi cào đồng lại: phần thì mệt và lạnh, chun tót vào mùng lầy mền trum lại. Vợ nó cũng nghe đi rết rết thì ngỡ là Dậu ta đi sông. Đến sáng mới hay đồng lúa khuyết một lỗ

quá to; đội đổ vào đó hết 40 thùng mới vừa y như cũ.

Bối, bối, re. — Tên khách Triều châu Trần-Đại 45 tuổi đi sang lúa về lỡ nước đậu tại vàm kinh Lộ, hai trai tơ ép xuống vào (cặp sách sang lúa). Đại hay bèn la bối, bối, trai tơ bước qua xuống Re đi tuốc; coi lại mất hết một bao.

Trung-Kỳ

LỄ NAM-GIAO

(Les fêtes de Nam-giao)

(Tiếp theo)

7. Tuyên chúc nghĩa là tế xong tuần rượu thứ nhứt thì đọc « Chúc »

8. Phân hiến, tấu thụ thành chi chương, nghĩa là các quan thay vua mà đi tế các bách thần thì tấu khúc nhạc thụ thành.

9. Á hiến, tấu thụ thành chi chương nghĩa là tuần rượu thứ hai cũng tấu khúc « Thuy hành »

10. Chung hiến, tấu vịnh thành chi chương nghĩa là tuần rượu thứ ba thì tấu khúc ấy.

11. Âm phúc thụ lộ nghĩa là khi tế rồi thì lấy hai cái Tôn-tước, một cái đựng rượu, một cái để thịt đem dâng vua.

12. Triệt soạn tấu doãn thành chi chương. — nghĩa là khi tế gần xong thì tấu nhạc doãn thành.

13. Tống thần, tấu hy thành chi chương. — nghĩa là tiễn thần thì tấu khúc này.

15. Phần ngọc bạch, tấu hựu thành chi chương nghĩa là đem đốt ngọc bạch và các tế vật thì tấu khúc ấy.

15. Lễ tất, tấu khánh thành chi chương. — Nghĩa là khi tế xong, vua ngự về thì tấu khúc nhạc ấy.

Đốt ngọc bạch và các đồ tế vật, không phải là đem đốt hết cả — Ngọc bạch thì đốt hết, tế vật thì đốt một ít, còn thì chia phần cho các quan — Nói tóm lại, tế trời rất là cung kính, song ngày xưa đặt ra lễ giao, chủ ý không ở phần-văn. Sách có câu «Phân sai tế thiên» nghĩa là đốt củi tế trời, tế trời cốt ở bụng thành, trời đáng kính nhất, song không biết tế bằng cái gì cho xứng đáng, bởi vậy đem đốt đồng củi thui con trâu, để tế dựng thành...

trâu xong rồi thì lấy một ít lông ít máu con trâu ấy đem chôn, tức là lễ tế đất. Bởi cái thâm ý ấy cho nên những đồ lễ đều dùng đồ mộc-mạc. Cổ nhân đặt lễ, nay ta không thể tìm được cổ nhân mà hỏi lại nguyên ý làm sao; song lấy ý người sau suy xét, cũng có nhiều điều hay: Trời che đất chở, người ta ở đời đời trời đất có bước ra khỏi ngoài vòng trời đất được không? Người ta ở một mình làm điều gì, dầu hay, dầu dở, hỏi trời trời chẳng nói, hỏi đất đất chẳng thưa, song cổ-nhân có nói rằng: «Thiên tri địa tri là ý làm sao?» Ý là muốn khuyên người nên thường thường như có trời đất thật, để dầu khi có làm sự gì sai, cũng không dám làm — Suy một lẽ ấy ra, thì tế trời chẳng những quao lễ về tôn-giáo mà lại quan hệ đến luân-lý nữa.

Hướng chi lễ Nam-giao là lễ cổ. Hãy hỏi không? Nước ta là một nước, dầu rằng thế đại biến thiên, nhân tâm bất cố, mà cổ lễ vẫn còn giữ được đến bây giờ, vậy chẳng là hay lắm sao!

PHỤ LỤC

Nhận việc tế Nam giao, tưởng nên phụ thêm một đoạn sau đây, để các ngài duyệt báo tham khảo cho được thêm tinh tường, những cái gì cũ, đến bây giờ có còn hay

Đền lập ở làng An-cừ, phía nam ngoài kinh-thành. Hướng nam, sáng lập về năm Gia-Jong thứ năm. Đền chia làm 3 khoảng, xây đá và gạch.

Khoảng thứ nhất, chính giữa một án hiệp tế Trời, Đất.

Phía tả án thứ nhất phụng Thái-tổ Gia-du hoàng đế phối tự.

Phía hữu án thứ nhất phụng Thế-tổ Cao-hoàng-đế phối tự.

phía tả án thứ nhì, phụng Thánh tổ Nhân-hoàng-đế phối tự.

Phía hữu án thứ nhì, Phụng Hiến-tổ Chương hoàng đế phối-tự.

Phía tả án thứ ba, phụng Đức tôn Anh-hoàng-đế phối-tự.

Đền đắp tròn, lòng rộng 9 thước 6 thước, cao 7 thước, mặt xây gạch, dày 2 thước 2 tấc. Ở giữa xây 28 tầng cột. để cang giá màu Bôn mặt ra đều có thêm, thêm phía nam 15 bậc, còn thêm ba 3 mặt đồng tây bắc đến 9 bậc.

Khối
An t
An t
An t
sám.
An t
trông
An t
An t
rạch
An t
đất cá
An t
Đa
2 th
hướ
cán m
Bón
Kho
32 tru
trướ
6 cột
vải b
nam l
tây-b
phâm
Chu
đồng
bao-l
xanh
son r
dây 7
châu
trông
cao 4
ba c
khố
đổ củ
(nơi
mỗi k
là nh
Thượ
Nã
An-n
nguy
thứ 5
lấy 3
tế (b
năm
ngò
3 ng
tế, H
Tri

Khoản thứ hai, 8 an:

An thứ 1 phía tả tế mặt trời,
An thứ 2 phía tả tế các ngôi sao,
An thứ 3 phía tả tế thần mây mưa gió sấm.
An thứ 4 phía tả tế sao thái-tuế và nguyệt nương.
An thứ 1 phía hữu tế mặt trăng,
An thứ 2 phía hữu tế thần bề núi sông rạch.
An thứ 3 phía hữu tế thần các gò đồng đất cát,
An thứ 4 phía hữu tế thần kỳ thiên hạ.
Đàn đắp vuông, mỗi mặt 19 trường, cao 2 thước 6 tấc 5 phân. Phía trước dưới thêm hướng nam, đắp nền xây 16 tầng cột, để cân màu vàng.
Bốn mặt đều có hệ, mỗi hệ 5 bậc.
Khoảng thứ ba, đàn đắp vuông mỗi mặt 32 trường 7 thước, cao 2 thước 1 tấc. Phía trước xây hai hàng tầng cấm tàn, mỗi hàng 6 cột tầng. Phía tả xây 16 tầng cột, để cân vải bài tri làm nơi vua nghỉ ngơi. Góc đông-nam bày một cái lò phân sai (đốt lửa) góc tây-bắc đào một cái hố (để chôn đồ tế phẩm), Bốn mặt đều có hệ, mỗi hệ 5 bậc.
Chung quanh 3 đàn ấy, đều xây gạch, đóng bao-lơn gỗ có viêm. Đàn thứ nhất bao-lơn cao 2 thước, dày 7 tấc, Sơn màu xanh. Đàn thứ nhì sơn màu vàng, đàn thứ ba sơn màu đỏ, bao-lơn đều cao 2 thước 2 tấc, dày 7 tấc. Ngoài đàn có một khu nền vuông, châu vi 125 trường 9 thước Trên nền ấy trồng thông, chung quanh xây tường đá cao 4 thước 1 tấc, bốn mặt mỗi mặt mở ba cửa phía đông-bắc ngoài trồng là Thần-khố (chứa đồ phụng sự), Thần trú (bếp nấu đồ cúng tế); phía tây, nam là Trai cung (nơi vua trai giới) Ngoài xây tường ngăn, mỗi bên mở một cửa, phía ngoài nữa thì là nhà túc chực và buồng Thượng-trà, sở Thượng thiện.

Năm Gia-long nguyên niên, thiết đàn ở xã An-ninh, hiệp tế Trời, Đất để cáo việc kiến-nguyên và việc thành công đánh giặc. năm thứ 5, mới dời về chỗ này, mỗi năm chọn lấy 3 ngày tốt trong tháng trọng xuân bốc tế (bói được ngày nào thì tế ngày ấy). Đến năm Đông-khánh thứ 3, cải định cứ năm tý, ọ, mão, dậu, ba năm tế một, kỳ và chọn 3 ngày « tân » trong tháng trọng-xuân bốc tế, Hoàng đế thân đến hành tế.

Trích lục ở Đại nam nhất thống chí)

Bắc-Kỳ

Hồng-thập-tự Tonkin

100 số này trúng mỗi số 110 đồng bạc:

28.810	36.109	19.531	26.528	1.031
42.866	16.854	2.559	49.816	48.673
27.333	6.417	6.167	63.450	74.771
32.443	39.321	36.160	56.001	74.566
5.107	15.087	69.186	38.375	2.272
58.809	52.033	2.270	25.704	52.535
77.318	21.083	15.981	7.162	70.548
13	78.194	54.113	68.880	3.165
9.683	52.319	10.912	69.184	41.182
28.952	19.348	31.839	45.855	19.868
71.511	36.147	30.015	28.412	45.759
28.912	79.525	8.259	5.954	15.179
43.388	30.643	34.411	36.954	55.527
14.302	71.989	5.396	25.497	51.166
21.064	68.102	62.408	20.900	55.789
74.913	78.968	43.447	25.294	22.854
74.111	44.429	66.390	1.412	30.620
41.816	21.568	66.162	54.745	52.837
54.602	47.274	57.042	25.994	27.043
20.139	74.741	67.382	71.714	39.468

200 số này trúng mỗi số 50 đồng bạc:

50.673	28.727	59.134	61.223	36.660
16.665	61.026	70.292	4.130	70.932
30.461	64.493	73.054	61.028	79.943
66.122	65.882	62.876	34.462	20.304
31.477	42.149	25.764	44.738	17.904
14.749	23.162	79.069	36.641	38.117
50.738	53.428	28.857	61.926	46.712
1.348	44.375	49.603	3.351	7.662
70.772	14.917	33.828	49.388	10.500
45.619	24.879	56.926	16.538	14.942
722	74.040	70.379	57.257	25.086
37.095	49.713	5.038	32.869	6.171
72.415	20.160	40.716	31.601	18.322
52.037	6.794	61.209	1.358	69.425
38.851	75.330	28.046	47.948	58.395
77.450	54.876	33.403	74.427	52.921
64.587	66.448	78.638	71.836	13.570
68.704	26.585	58.634	63.257	25.525
65.540	34.311	52.366	36.939	34.321
17.685	3.784	74.575	63.538	36.913
16.294	66.501	78.914	7.358	44.116
33.509	49.020	16.449	18.791	77.713

7.855	57.812	35.169	1.345	62.444
51.764	30.989	67.534	58.850	52.333
38.873	40.434	57.684	73.934	42.556
4.995	59.099	73.690	50.567	59.296
75.152	53.449	35.569	69.103	7.970
41.324	63.788	47.250	60.904	8.118
47.288	79.168	37.086	55.441	62.291
16.544	67.379	33.512	28.368	42.399
13.650	10.447	28.758	58.060	47.518
70.233	770	4.919	67.968	65.794
31.787	2.652	37.796	15.167	42.480
45.992	68.810	3.088	38.095	47.4.5
64.494	7.791	47.686	78.643	52.518
35.291	50.881	39.796	68.059	53.954
898	43.857	62.113	63.177	36.017
59.894	45.543	75.984	30.606	44.948
43.579	55.633	60.693	57.550	74.364
54.211	22.291	17.510	5.962	49.563

TẠP TRỞ
(Variétés)

Thiên vọng khô khốc báo ứng thậm tức
(Le Justice immanente n'ayant l'air de rien se fait sentir vivement)

Trong mỗi chợ búa cứ đình hay quê đều có hoặc đờn ông hoặc đờn bà nhiều người ngang chướng tự chàng tình chàng năm thủy đê, coi trời không có, thị đất như không, chửi cha mắng mẹ như con, đánh đập người đứng đường như xử không người. Bởi thiên hạ thường hay nhện cho nên chúng nó được mọi, chẳng biết kiên dè ai ráo. Song le Thiên nhũn như luân, thần mục như điên (con mắt trời như bánh xe, con mắt thần như sấm sét) bởi rứa chàng khô bao lâu không ai dám nói chỉ mà tự nhiên chúng nó bị hại. Mỗi tuần bốn-quán thuật một việc báo ứng nhân tiện cho mỗi mỗi xem đó mà răn mình. Gửi xin chư phụ diễn cùng chư khản-quan hãy trợ lực, biết tích chi trong xóm trong làng xin thuật gọi lên đăng làm gương răn đời thì rất quý hơn chuyện đời xưa bên Tàu, bên Tây:

I

Chuyện một người đờn bà dữ tợn ở cầu Ông-Lãnh

Cách mấy năm trước các cô các thiềm thường hay đi chợ cầu Ông-Lãnh thì có biết danh Thị Nh... hình thù cổ quái, mặt mập, đen điều, vọc lũng, mặt bự, cái môi sê sê, con mắt ôc bư. Hàng ngày làm nghề bán cá. Hễ ai rớ đến cá nó thì phải mua, dầu giá mất thế mà cũng phải chịu, bằng không thì bị nó nhục mạ đủ điều. Các lái ghe bấu lên mua cá, lựa cá lớn trả nó không bán, hễ day lưng ra đi, nó đập cá nhỏ kêu lại bán, bằng tránh tròn thì bà cầm dùi đục đánh đầu. Nó vẫn có 1 người chồng hằng ra chợ chầu bà, để cho bà sai khác. Tay bằng miệng, miệng nó bằng tay, rũi sơ sẩy linh truyền thì bà miệng chửi tay đánh.

Mỗi bữa sớm mai bà hay dài các ả Tàu-kê, tôi lại bà dài mây ông trinh thám dặng mà lay thế cây thần, a hành ác nghiệp đều thế cho nên trong nhà dư ăn dư dè, có vàng càn, có bạc đồng.

Đã vậy lại còn mà làm nghề buôn trai nợ bán gái kia, xuôi gái có chồng lờ đạo. Thệt là tội ác quán đĩnh.

Thiên nhũn như luân bền xui giục cho 1 tên trai kia tên là B. T. ở lồi ngọn Rạch Cầu Muối, dền ve vãng con Nh... con Nh... bền thương gia thương diết, ôm vàng và bạc về ở chung với B. T. chàng dặng bao lâu, B. T. đoạt ráo, con Nh... tức mình chửi mắng 10 ngày, đoạn đi kiếm một tên cặp rắng mà kết cầu. Vào tên này có vợ có con: Con Nh. bắt sông chổng người không cho vợ con gì dền thăm, thậm chí đánh khảo vợ lớn nữa.

Các tên cu-ly thầy vậy bắt bình ấy là vì Thần mục như điên, khiến lòng dân bình vực kẻ vô cớ. Thị Nh... ngày kia dụ du-còn định ngày lên giết vợ lớn. Các cu-ly hay được lên núp hai bên đường, chừng Thị Nh. dẫn bình lên đó bị cu-ly đánh thối gân chết.

Khi ấy Thị Nh... có thai, nằm rên như trâu rông. Thai hư thối tuôn lên miệng mà còn hăm giết dọa chém tung bưng. Kê it ngày quý vô thường dền đòi về Âm-ty xử đoán, chắc Thị Nh... nay đã đầu thai làm con thú chịu cực khổ mà đến tội xưa

Ấy há chẳng phải là lưới trời lộng lộng thưa mà chẳng lọ chẳng?

Tuần sau thuật chuyện thặng Th... ở cầu Bà-Tượng.

Xứ Nữ quyền chửi NỮ-quyền
(Le féminisme décrié par les pays féministes)

Từ ngày có giặc các quan Thượng-thor hay dùng các bà làm từ hàng trong bộ, còn báo kia cứ lo tấn hoá Nam-nữ bình quyền.

Các cậu ưa việc này hay nói, tại xứ Tân Xe-lang đờn bà có quyền làm làng. Quan Công-sứ langsa ở đó mới gọi tin rằng: Có một bà kia được công cử làm xã. Cách ít ngày chổng bà phiến sao cứ bỏ nhà, bỏ con đi lo việc chung hoà, bền mưu sự làm cho bà xã mất quyền làm xã.

Đó, chuyện thì vẫn mà nghe ra rất lý-thứ, cho nên các ngài duyệt báo chớ nghe lời hủ nho mà hại gia cang.

Thượng.

Dị-doan

(La superstition)

Có một người làm ruộng kia, tên X..., khi khai-canh mới vọng bàn khản vái Trời, Đất, Thánh, Thần rằng: Như có linh thì phò hộ tới làm cho dặng mùa, bông trái cho tốt tươi, vái rồi quì lạy. Có tên học trò nọ, tên Z..., đi ngang qua thầy vậy, bền hứ một tiếng rồi đi

luôn. Người làm ruộng tên X..., bền kêu lại mà bắt lỗi rằng: chớ kiên thức của ngài thế nào ở đầu, mà người thầy ta cũng vái Thánh, Thần, người lại hứ ta?

Tên học trò, tên Z..., đáp rằng: tô mà hứ ấy, là hứ những sự chi-chi không có nhọc công môi sức mà dặng nên, cũng như sự làm ruộng mà không lo cấy sấu cuộc bầm, ngăn nước, dền bờ, mọi việc đều phú thác cho Đất, Trời, rồi lại trông cho dặng mùa, bông trái cho tươi tốt, và sự cúng quảy ấy thì có ít, mà còn trông cho dặng mùa thì rất nhiều; dậu cho Thần, Thánh, có linh thiêng đi nữa, há đi nghe theo lời vái ấy sao? Ti như: cá cạ ở ao, lại mong ch gặp tàn mà dứa sức; nghĩ cũng tức cười; cho lòng người háy còn mê-muội.

BÙI-HỮU-TUNG.

Elève, cours Supérieur de l'école Primaire. (Saigon)

Văn Uyển
(Variété littéraire)

Viết hán văn khảo

(Etudes sur la littérature sino annamite)

(tiếp theo)

Có tánh tình, có tư tưởng, mà nếu không có ngôn ngữ văn tự thì cũng không thành văn chương được. Xem như giống súc vật cũng có cảm giác, có trí thức, mà không có văn chương là bởi không có ngôn ngữ văn tự. Vậy ta phải nhờ có ngôn ngữ văn tự mới đặt được tánh tình tư tưởng của ta, thì ngôn ngữ văn tự cũng là cái nguyên ủy của văn chương.

Nói rút lại thì sở dĩ có văn chương, một là bởi ở tánh tình, hai là bởi ở tư tưởng, ba là bởi ở ngôn ngữ văn tự, đó là ba cái căn nguyên trước nhứt. Có ba cái căn nguyên ấy, rồi những sự quan cảm ở bề ngoài đưa đến, mới hành ra văn chương vậy.

Quan cảm bề ngoài, thì lại do ở cảnh tượng của tạo hóa, do ở công việc của cuộc đời, và ở cảnh ngộ của một mình.

Cảnh tượng của tạo hóa hiển hiện ra trước mắt ta, ngàn hình muôn trạng làm cho ta phải nhìn phải ngẫm, phải nghĩ ngợi ngàn ngợ. Ta cứ theo cái cảnh tượng ấy mà tả ra thì gọi là văn chương tả cảnh.

Công việc của cuộc đời, xảy qua đến trước mắt ta, chạm đến tai ta, việc gần việc xa việc lớn việc nhỏ, có việc ta ghét, có việc ta ưa, làm cho ta phải khen phải chê, phải cười phải khóc. Ta cứ theo công việc đó mà ghi chép lại thì gọi là văn chương tự sự hay là nghị luận.

Cảnh ngộ của một mình, khi gặp được cảnh sung sướng, khi gặp phải cảnh chua cay. Ta nhơn cái cảnh ngộ đó, ta muốn giải tỏ cái tình của ta thì gọi là văn chương tự tình hay là thuật hoài.

Văn chương thì nhiều, nhưng đại ý thì bất ngoại ba điều ấy.

Cứ như vậy thì văn chương cũng là một cái lẽ tự nhiên phải có của trời phú bẩm cho người ta. Song người ta tuy có sẵn cái phú bẩm ấy, nhưng phi có tài cũng không tả ra được, mà có tài phi có học thì văn chương cũng không sao hay được.

Văn chương khác nhau với lời nói thường. Lời nói thường thì gặp đâu nói đấy, miễn là nói cho xuôi lời, cho người ta hiểu được ý mình thì thôi. Chớ như văn chương thì phải nói cho có ý nhị, có văn hoa, phải xếp đặt cho ra lời óng chuốt, ý từ dẫu dười phải quan xuyên với nhau, mới thành được văn chương.

Người làm văn chương, cũng như một tay họa công. Họa công có khéo tay mới vẽ đúng được hình tượng; văn chương có tài linh mới tả đúng được tinh thần.

Người coi văn chương, lại như cây có hoa. Cây có bồi dưỡng được nhiều khí lực thì nó ra hoa mới được tốt tươi, người có hàm súc được nhiều kiến thức tư tưởng thì tả ra văn chương mới được dồi dào.

Bởi các lẽ ấy mà tài văn chương là tài ít có mà khoa văn chương là khoa tối cao vậy.

Tiếp theo II

Thề cách văn chương

Văn chương có nhiều thề cách, mỗi thề cách có một lối đặt câu riêng; nhưng đại khái thì nên chia làm hai lối là lối có vần và lối không có vần.

Lối có văn như là thơ phú, minh, tán, ca ngâm khúc điệu v. v. Lối không có văn như là kinh nghĩa, văn sách, luận, ký, từ lục, tiểu đối v. v.

Từ trung, văn ta cũng có nhiều lối khác với Tàu. Vậy thể nào có sẵn văn nôm thì ký giả cứ lựa lấy trong các danh văn hay là trích ở trong các chuyện mà mỗi thể chép theo một vài bài. Nếu thể nào của ta chưa có sẵn văn nôm thì lựa lấy ở trong các thể văn Tàu, hoặc dịch theo nguyên điệu hoặc dịch theo lối lục bát, hoặc chỉ dịch nghĩa đen bài nào nên để nguyên văn chữ nôm cũng để, để hậu non biết hết các thể cách văn chương của ta và của Tàu.

(Còn nữa)

Hạng-vương từ-kỷ (Tiếp theo)

Ông Hồ-tông-Thốc, nói rằng: « Như lời ngài nói đó, vậy thời sáu pho-kinh sách, hóa ra tro, đá nguội lạnh rồi! Cái ơn của đức Thánh-nhơn hầu mất nữa, một mùi gươm giá-lạnh! Cái việc nơi đất Giang-trung sao nở lòng nào mà danh vậy? Ngài nghĩ đó coi ai mà bằng người nhà Hôn vậy không? Đã sợ lỗi phạm, vua tôi, nghe lời thuyết-khách của người Đông-công mà dùng làm quan nhơn-nghĩa, có phải là: mỗi để-vương hầu rồi, mà lại gỡ xong, lại lo đạo học mất thừa truyền, trở xe về đất Khúc-phụ, bày lễ Thái-lao, tế đức Khổng-tử, mach kinh thi, kinh thư hầu dứt, mà lại nói. Vì vậy cho nên: Có kẻ bày lời mà nói rằng: « Nhà Hôn lấy đặng thiên-hạ, chẳng tại dùng Tiên-hà, Trương-lương đầu, tại nơi bà quân mặc áo trắng, lấy xương ra chưng lòng hào-kiệt, tổ lòng ngay cùng sự hờn, mà lại nhà Hôn bảo-thủ đặng thiên-hạ, chẳng những là ở rộng xa khuôn-phép mà thôi, là tại nơi đất Khúc-phụ, đem mình tới đó, tế đức Khổng-tử, vì vậy: để tiếng lại đời sau nương theo, ngài đầu đặng sánh cùng Hôn-vương một ngày mà nói vậy ru »?

Vua Hạng-võ nghe tới đó, bi-lỗi, hết nói, sắc mặt như đất!

Có tôi lão thần, đứng chầu một bên, là Phạm-lãng, bước ra nói rằng: « Tôi có nghe làm người chẳng khỏi nơi trời đất, lấy lễ mà có sanh, trị-nước chẳng qua giềng-hàng, lấy lễ mà dựng-nghiệp. Chúa của tôi có một người làm tôi, tên là Tào-cưu, lòng cứng như đá, mùa lạnh bên thừa tiết, thà liều thừa mình, chẳng thà chịu thừa nhục, thà thất mà có tiết, chẳng đành trốn thừa sống, dầu chẳng trị đặng đạo, mà đặng hổ thất vậy. Trong truyền nói rằng: « Vua khiêu tôi lấy lễ, thì tôi thờ vua lấy trung. Đại-vương của tôi, xử được điều đó ma! »

(Còn nữa)

Khả tường ký hậu. CAO-THIỆN-KHÁNH.

Ít câu chữ nhỏ (Quelques caractères)

- 1° Đào lý tại công môn. Cây đào cây lý ở cửa công. Tich. — Dịch-nhơn-Kiệt thấy họ Trương họ Hườn học giỏi bên tiền dẫn cho vua dùng, sau nên hai danh thần cho nên các quan khen Dịch-nhơn-Kiệt mà rằng: Đào lý tận tại công môn. 2° Thượng lương quân tử. Quân tử ngồi rường. Tich. — Ông Trần-Thiệt dời nhà Hán một đêm kia thấy án trộm vào nhà ngồi trên khu dĩ, bên kêu con cháu dậy mà dạy rằng: người ta ở đời chẳng khá chẳng dẫn lòng tham, người chẳng lành chưa ít là bởi tánh dữ, quả là tại tập quen như quân tử đang ngồi trên rường đó. Câu kia nghe nói hoảng hồn tuột xuống đất lay, ông Thiệt bên nói rằng: Quân-tử mà ra thân đi ngồi rường là chẳng qua vì nghe qua. Nói rồi bên lấy 2 đườn lựa cho câu ta mà đuổi đi. 3° Nhơn chí hoạn, háo vi nhơn chí sự. Cái bình của người ta là hay tra làm thầy thiên hạ. 4° Chử dậu nhiên cơ. Củi dậu nấu đậu. Tich. — Tào-Phi muốn hai Tào-Thực là em, bên dạy đi 7 bước làm rồi bài thơ, bằng không thì chém. Thực liền ngâm rằng:

Chử dậu nhiên dậu cơ, Đậu tại phủ trung khắp. Bồn thì đồng cùn sanh, Tương tiền hà thối cấp. Dịch nôm: Nấu đậu bằng vỏ đậu, Đậu ở trong chảo khốc.

Rằng trong một gốc sanh, Đốt nhau sao rất gấp? Bên Annam mình cũng có tích ông vua kia muốn hại anh. Ngày nọ ăn tiệc cần nhằm lưỡi bèn bảo các quan làm thơ. Có một ông cang trực bên làm thơ bím như vậy:

Ngã sanh chi sơ như vị sanh, Nhữ sanh chi hậu ngã vi huynh. Kim triều hạnh hưởng cao lương vị, Hả nhân tương thưởng cốt nhục tình?

Dịch nôm:

Lúc ta sanh ra, do chửa sanh (1), Đố sanh ra trẻ, mổ làm anh. Ngày nay đặng hưởng cao lương vị, Sao nhân hại nhau cốt nhục tình!

(1) Hồi cái lưỡi sanh ra thì chưa có cái răng.

LÝ TƯỢNG VÀ DANH NGÔN (Idées et proverbes)

- 1° L'imitation est la meilleure des flat-teries. Sự bắt chước là một điều thù phụng rất hiệu nghiệm. 2° La réflexion d'un imbécile peut parfois nous empêcher de faire une bêtise. Ngủ giả thiên lý tắc hữu nhưt đặc. 3° Nous nous effroyons souvent du danger lorsqu'il est passé. Nhiều khi hiểm đã qua rồi ta mới biết sợ.

ERRATA

Tuần tới có hai lỗi sai: Voix Anna mite ăn-công để Voix Annam. Còn câu có bệnh muốn làm thầy thiên hạ lại dùng một chữ n hơn để trước một chữ sự để sau nghe ra thiệt là kỳ quái mà chắc chư khán quan đã biết là sắp dư.

Miễn nghị

Đường bộ từ Hà-nội vô Saigon (Saigon Hanoi par voie de terre)

(tiếp theo)

Từ Vinh đi Đông-hà thì ban đầu có 1 cái xe hơi đem thơ và chở bộ hành đi trọn một ngày thì tới, lúc ban đầu ấy xe thơ đó phải đến Đông-hà cho kịp đặng sang thơ qua xe lửa đi Huế lúc 8 giờ tối.

Vậy thì bộ hành và thơ đi từ Hà-nội vô Huế có 2 ngày mà thôi. Vì bây giờ một ngày bớt hết một chuyến xe thì đường Tourane, Huế, Đông-hà tỉnh có 175 kilômetre xe lửa mà phải đi đến 2 ngày, vậy thì bộ hành phải trễ hết 1 ngày.

Ở cây số 234 (439 km từ Hà-nội) xe khởi sự chạy theo hóng núi, đường đi bên cao bên thấp coi vợi nguy hiểm, đường cứ vòng theo núi mà lên tốt danh xe hơi chạy lên đó, bộ hiền ngó xuống thấy cảnh địa tứ hướng rất đẹp, ngó qua hướng nam thấy vịnh Đông-hời rộng minh mông, xa xa thấy một cái mũi đất do ra biển, tại đó thì có 1 cái cửa to, dưới cửa thì là đàng lộ củi chạy thẳng bon từ trên đến chơn núi không quanh co chút nào hết, còn đường mới từ trên mà xuống chơn núi, đường làm kỹ lưỡng hơn chạy quanh theo hóng núi chứ không chạy theo bờ biển, từ cây số 229 thì đường lộ mới chạy theo bờ biển. Khi xe hơi qua khỏi dãy núi ấy rồi kể ngó xa thấy dạng dãy núi Annam-mitique, dài từ 15 đến 20 kilômetre dọc theo bờ biển, từ chỗ ấy mà đi thì đường hóa vạy vô như rấn cưa vậy.

Nhứt là phía bên tả thì đường hay quanh ra biển nhiều khi.

Tại cây số 377 (từ Hà-nội) thì đường quan lộ giáp với 1 cảnh rừng cây xanh um, nhà cửa một vài cái mà lại nghèo khổ. 12 giờ 45 phút, xe hơi

chúng tôi ngừng lại làng Qui-yên vì đó có một nhà thơ nhỏ, có sở gôi. Dân ở đó nghèo chỉ để, quần áo rách rưới lang thang, thân thể ốm o như ma xương, lại ghé chốc ở lối coi góm ghè lăm chúng nó xúm lại xung quanh chúng tôi mà dòm ngó cách lọc mạch lăm, bộ chúng nó muốn xin chúng tôi bố thí cho. Vì thân phận chúng nó nương náo lâu năm trong chốn sinh nầy nầy.

(Còn nữa)

ÂM TÍN NGƯỜI ĐI TÂY (Les nouvelles de ceux qui sont partis)

Trót mấy năm rồi cuộc giặc Âu-châu hề nói đến thì ai cũng phải góm ghè; mà nhứt là những người có anh em từng chinh Pháp-địa thì kể chắc người ấy sẽ gỏi xương nơi khách địa; lại nghe những lời truyền hoặc mã hồ, một la mười, mười la trăm, trăm la ngàn; ít xịch ra nhiều, dum ba dum bảy nói những chuyện hoang đàng; đã không rõ tin chắc mà lại còn thêu dệt. — Vậy tôi xin đăng vào mục này một bài « Thơ tin » của người bạn thiết ở Saint Raphael gởi về, chư khán quan xem rồi thuật lại cho những người có anh em nơi Pháp-quốc rõ, kéo mà tin theo lời hoặc mị sanh rầu buồn cho ường. Thơ ấy như vậy:

Kính trình Chử-nhơn và Chử-bút báo-quân! T T. V Nay tôi kính gởi lời về cam ơn ông và chúc mừng ông cùng các ngài dịp việc ở trong tòa báo cho được phần Phú, thọ, khương, ninh và cõi Đông-dương càng ngày càng tấn hóa văn-minh, thì anh em chúng tôi hết lòng mừng rỡ. Sau đây xin phép ông cho anh em chúng tôi tỏ một vài lời để tỏ da cam ơn ông có lòng tốt, gởi Báo sang Âu-châu cho anh em chúng tôi được biết những chuyện thời sự quê hương; tuy là anh em chúng tôi không mua Báo, nhưng mà kỳ n. o cũng tiếp được Báo ông gởi sang. Vậy nên anh em tôi gởi lời về cam ơn ông có lòng tốt với anh em chúng tôi ở bên qui-quốc, và xin ông làm ơn cho anh em tôi (ad esse) để khi nào anh em tôi muốn mua Báo hoặc sách, truyền chi chi thì mới có thể mà gỏi mandat về được.

Còn về phần anh em tôi ở bên qui-quốc, nói cho phải: cũng như ơn trời phò hộ đặng manh giời thường thường và thanh nhàn lăm.

Tuy rằng nhà nước đương cuộc chiến tranh vì loài yêu nghiệt, nhưng anh em chúng tôi vẫn được phần phong lưu thông thả luôn. — Thừa ông: Ghê góm thay cho cuộc văn-minh tranh chiến này, một đời người chưa kể hai lần được gặp, thế mà anh em chúng tôi được gặp hội rông mây cá nước, thì phải chi nam nhi ao ước đã lâu ngày biết mấy!!

Chúng tôi tài mọn sức hèn, không được cầm thước lên ngựa song cũng hết lòng hết sức với nhà nước; để những người khác đi ra mà tảo trừ cho tuyệt giống giã-mang đặng tỏ ra lòng thiết thành ái-quốc, nhưng chắc rằng cuộc toàn thắng cũng chẳng bao lâu sẽ về tay qui-quốc; bởi Đại-pháp là một nước văn-minh ở chốn liệt-cường, tiếng anh-hùng khắp trong thế-giới; lại sẵn lòng thương yêu linh Nam như con đò, cho nên các nước đồng-minh cùng châu thuộc-địa sẵn lòng phụ đúp.

Đã biết Đức thiết là giới, song cũng chẳng làm gì, anh em chúng tôi chỉ trông cho đắc thắng sẽ về tay qui-quốc, hòng ngày anh em chúng tôi trở lại Nam-bang đặng có vinh qui cu-hội. Thôi, cách văn-minh nói sao cho hết, xin thỏ thỏ một ít lời để tỏ da cam ơn ông và nói mấy câu nôm na; xin ông cho phép khi nào thơ tôi đến ông thì ông đăng vào báo đặng cho các ông các bà có thân non ở bên Pháp-quốc đặng an lòng khỏi tin lời đồn huyền.

Lê-văn-Giai

Làng Thới-thạnh, tổng Thới-bảo, huyện Ô-môn, tỉnh Cần-thơ.

Le caporal Giai, service de santé N° m° 559 de la 21 Compagnie du 73 Batallon Indochinois au Camp Valescure.

à Saint Raphaël.

Hóa học sơ giải (Chimie)

Hóa học là một khoa cách trí để nghiên cứu tánh chất riêng của vạn vật và những hiện tượng hay chuyển biến tánh chất ấy luôn luôn.

Mỗi một vật đều có tánh chất riêng để cho ta để phân biệt.

Hóa học chia ra hai tiểu-khoa.

1. Kim thạch hóa học (Chimie minérale).

2. Cơ quan hóa học (Chimie organique).

Kim thạch hóa học dạy mình nghiên cứu các loài kim khí (métaux) và các loài tương tự kim khí (Métalloïdes).

Cơ quan hóa học dạy mình nghiên cứu các vật của các loài động-vật tạo ra, chớ động-vật chi ngoại thì chẳng hề ai tạo được, bởi thế mới kêu là Cơ quan hóa học, song le từ 50 năm nay các nhà hóa học đã tìm cách tạo những vật ấy được rồi cho nên câu Cơ quan hóa học thành ra thiếu nghĩa lý, bởi đó mà phải giải nghĩa lại cho rành: Cơ quan hóa học là một khoa dạy nghiên cứu các vật hỗn hiệp môi toan, (étudier les composés du carbone).

Kỳ trung nó là một đoạn trong Kim thạch hóa học, song vì nó dài lắm dài hơn hết các đoạn kia, nên phải đặt riêng nó ra một đoạn.

Vật vẫn có hai thứ:

Vật đơn (corps simple).

Vật kép (corps composé)

Vật đơn là vật có một chất.

Vật kép là vật nhiều chất hỗn hiệp mà làm ra vật ấy, có thứ lưỡng chất (binaire), tam chất (ternaire), có thứ tứ chất (quaternaire)

Muốn thí nghiệm cho rõ vật nào có mấy chất thì phải phân giải (analyse).

Như kiểm cho biết một vật có mấy chất và chất ấy là chi thì kêu là tánh chất phân giải (analyse qualitative).

Còn muốn biết mấy chất ấy so sánh nhau kia được mấy phần thì kêu là đa thiểu phân giải (analyse quantitative).

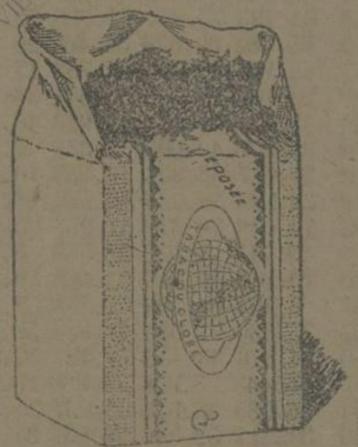
Như đem nước ra mà phân giải thì thấy có 2 chất: 1. Dưỡng khí (Oxygène) 2. Khinh khí (Hydrogène), ấy là tánh chất phân giải.

Còn lấy 9 grammes nước ra mà phân giải thì có được: 1 gramme dưỡng khí, 8 grammes khinh khí, ấy là đa thiểu phân giải.

Còn lấy 1 grammes dưỡng khí trộn với 8 grammes khinh khí mà làm ra 9 grammes nước thì kêu là Hiệp tạo vật pháp (synthèse).

Thuốc gỏi chưa văn hiệu GLOBE

AI AI CÙNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU



Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc này mà thôi.

Nguyên chất (propriété) của vật có nhiều thứ :

- 1- Những nguyên chất màu sắc, mùi lai, nặng lặc đều là *co-quan-nguyên-chất* (organoleptique).
- 2- Những nguyên chất nặng nhẹ, hay tan trong nước, hay chảy (dung

giải) thì kêu là *vật-tỷ-nguyên-chất* (physique).

- 3- Những nguyên chất hay chuyển biến thì kêu là *hóa-học-nguyên-chất* (chimique).
- 4- Những nguyên chất hay quan hệ với vật kêu là *sinh-lý-vật-chất* (physiologique).

DUNG PHU.

DICTIONNAIRE

FRANÇAIS - ANNAMITE - CHINOIS
PHÁP - VIỆT - HÁN - TỰ VI

PAR

G. Ch. Tranchanh, publiciste

(Do trong các tự-diễn Tây, Nam và Tàu dọn sơ)

Bản quyền thuộc về trước giả, xin chớ phạm, cũng đừng sao lặc

A (tiếp theo) Số 4

- Abécéder *v. n.* sanh ung độc (sanh sang).
- Abès *n. m.* ung độc có mũ (sang liết).
- Abal ou Abdallas *n. m.* thầy cả đạo Hồi-hồi, cũng là tên cha của Mahomet.
- Abdest *n. m.* trai giới theo phép đạo Hồi-hồi.
- Abdication *n. f.* sự nhường ngôi vua (nhượng vị).
- Abdiquer *v. a.* nhường ngôi vua (nhượng vị). Nói bóng.—từ bỏ (phê) : *Abdiquer toute dignité, tout empire sur soi* = Từ bỏ nhơn-phẩm và chủ-trương của mình.
- Abdomen *n. m.* bụng (đổ phúc).
- Abdominal, e, aux *adj.* thuộc về bụng.
- Abécédaire *n. m.* sách vần A B.
- Abée *n. f.* lỗ nước chảy xuống quay bánh xe cối xay (xung thủy tào).
- Abecquer ou Abéquer *v. a.* cho chim ăn (từ dưỡng).
- Abelle *n. f.* con ong mật (mật phong).
- Aberration *n. f.* sự các vi tính tú đường như luân chuyển. Nói bóng.—sự sai lầm (ngộ mấu) : *Le quêtisme est une aberration de l'amour* = Sự thương thâm trong dạ mà chẳng cứ động tâm thần, bề ngoài cũng không cứ thờ điều chỉ là một sự sai lầm trong tình ái vậy. *L'homme de sens ne se fatigue pas à suivre les aberrations d'un esprit faux et superficiel* = Người thức giả không hơi đầu theo việc sai lầm của kẻ gian trá và diện thị bối phi bao giờ.
- Aberrer *v. n.* Lầm lạc (ngộ mấu).
- Abêtir *v. a.* Làm cho phải ngu (lộng ngu) : *la paresse d'esprit abêtit l'homme* = Sự biếng nhác của trí khôn nó làm cho con người phải ngu.
- S'abêtir *v. pers.* trở nên ngu : *Les sols s'abêtissent* = Đưa đại trở nên ngu.
- Ab hoc et ab hac (abokettabak) *Loc. adv.* loạn hàng thất thứ, bày bả không thông (thất diện bát đảo, vô trí thức).
- Abêtissement *n. m.* ngu.
- Abhorrer *v. a.* ghét (hận) : *Le cœur de l'homme abhorre le vide, il veut être rempli d'un objet* = Lòng con người ghét cái hư không (trống lổng); muốn cái lòng mình có đầy cái chi cũng phải *on aime un bon plaisant, on abhorre un caustique* = Thiên hạ thường ưa kẻ khôi hài mà ghét người dèm xiêm.

Có câu chi sai siêng củi xin chừ quân tử Lặc-chấp dạy bảo, tôi xin thọ giáo và cảm đức ngàn thu.

G. Ch. đốn thủ.

BÁC HỌC

(Science naturelle)

Giải Mộng

Thế mới ư: cho chừ! Thường nghe thuật chuyện chiêm bao; song chưa hề thấy một ai giải quyết vì sao mà có chiêm bao.

Thật cái vấn đề chiêm bao là rất quang hệ cho cuộc khai hoá dân trí không biết ngần nào mà kể. Ông Huỳnh-Lương xưa vì một giấc chiêm bao mà dựng bỏ lòng hy vọng phú quí công danh; thơ Kim-Vân-Kiều, vì ngời bút có tài bác cổ với văn nói ngon lành của Ông Nguyễn-Du mà các nho gia truyền tụng ra khắp cả nước Việt-nam ta, máng khen ngợi là văn hay tuyệt trần mà chẳng quảng đó là một truyện chiêm bao; truyện Chinh-đồng cũng là một bộ truyện chiêm bao khiến cho thiên hạ mới nghe qua sự hoang đàng ngộ nghĩnh chưa kịp suy nghĩ bèn lăm tưởng đâu là sự thật; thậm chí đương đời vẫn mình vừa nay sanh nơi xứ này, các nhà báo quốc ngữ đua nhau quảng khai dân trí, cũng có một ít tờ báo chưa thoát khỏi ý tư tưởng chiêm bao; các ông viết báo cũng có một vài ông biện cón ở trong giấc chiêm bao (Mộng ông). Than ôi! báo sao mà chuyện chiêm bao mà chậm mở mang dân trí. Cũng vì chiêm bao mà thêm mạnh thể thần quyền. Cũng vì chiêm bao mà trăm ngàn đám đi-đoan lưu truyền mãi mãi. Cũng vì chiêm bao mà nhà nước cảm không tuyệt được đề cò nhơn.

Vậy thì giải mộng nên giải làm sao? Bản chuyện chiêm bao mới bản ra thế nào?

Cứ theo chỗ từng trải và chỗ hạt nghiệm mà giải mà bản thì nên cho cả thầy chuyện chiêm bao đều là chuyện không có hạt bao giờ, không linh nghiệm chi cả. Chẳng qua là mộng huyễn, mộng tưởng đó thôi. Nhưng vậy chẳng khỏi bởi một người coi bịch, thần hồn chẳng được an mà thầy chiêm bao. 2- Vì quá tư tưởng đã cắm vào thần hồn sau khi đã thấy một chuyện chi đó, thỉnh thoảng vì nhớ quá, lo quá, sợ quá, hoặc ao ước quá mà hóa ra thầy chiêm bao. 3- Muốn mượn cố chiêm bao mà nói ra chuyện muôn nói.

Hãy thí nghiệm đều sau đây thì đủ rõ: Hễ người nào chẳng vướng vào lấy một trong ba đều kể trên, đây thì chẳng hề biết chiêm bao là gì. Bản vậy phải hay là quây? Hỡi chừ khán quan, hỡi các ông chủ bút.

Một người đọc báo.

Thềm sắt

(La soif du fer)

Trong lúc ban sơ giặc Âu châu tại tỉnh Lo-ren (Lorraine), trong ngày phát giác, nếu nước Langsa mà tấn bình thêm được 12 kilômét nữa thì nay sẽ thủ được các mỏ sắt ở Nội giả Bà-ri-ê (Briey), đánh ép được Đức-quốc thì giặc tàn đã lâu rồi. Vẫn sắt là một món kim khí rất quan hệ trong đường kinh tế quốc gia, bởi rứa các nhà luận chánh sách hằng tỉ rằng: Nước nào mà có mỏ khoáng sắt nhiều, thì sẽ phú cường hơn các nước có mỏ vàng mỏ bạc. Lời tỉ ấy rất đúng lẽ, ngày nay ai có trí đều rõ tuy có vàng mà thiếu

sắt thì vàng đồng cũng hóa ra vô dụng.

Trước khi có giặc thì nước A-lê-manh không có đủ sắt mà dùng, hay làm le ngó các mỏ sắt của Langsa ở gần ranh đó mà nhiều nước miếng, ước sao đời được cái ranh qua bên nước Langsa ít ngàn thước thì các lò các xưởng thiếu chi sắt mà dùng. Bởi các mỏ sắt ở Nội giả Bà-ri-ê mà sanh giặc là vậy đó. Nay mới rõ túi tham của A-lê-măn là tại các mỏ sắt của Langsa. Các báo A-lê-măn thường hay luận rằng: «Lấy được nội giả Bà-ri-ê về cho nước mình thì chẳng những là đều đại lợi cho nghề chế sắt xử ta, mà lại là một đều ích lợi to cho cả cuộc kinh tế xử A-lê-manh. Trước khi có giặc thì A-lê-manh đi kiếm sắt cứng khắp bốn phương trời, chúng nó qua xử Ết-banh mưu sự lấy được các lò chế sắt ở Hư-en-hóa (Huelva) và ở Binh-bao (Bilbao).

Chúng nó có qua xử Ang-lê mà tìm sắt; cũng có qua nước Xu-ét (Suède) mà mưu sự lập tờ mình ước đồ ngật cho đến năm 1917. Có mưu sự muốn mua các mỏ sắt tại Maroc và U-en-da (Ouenza).

Thế gì A-lê-manh cũng phải tìm cho được sắt, mà nước Langsa là một xứ nhiều sắt hơn hết cả hoàn cầu. Bởi rứa túi tham A-lê-măn lớn mòi.

Nước Langsa mà có nhiều mỏ sắt cũng là nhờ các quan bát-vật A-lê-măn lăm lặc.

Vẫn trong năm 1870 khi giặc Pháp-Phò toàn rồi thì A-lê-manh có cho sở Tham-tán và một Hội-phái-viên bát-vật quan đi rảo theo rann Langsa mà tìm mỏ sắt, trước khi hạ lộ mình-ước tại thành Phá-răng-pho (Francfort). Vẫn cái đồng có mỏ khoáng ở tỉnh Lo-ren thì giống như lòng chảo, mà bên A-lê-manh ham các mỏ khoáng cạn, chế các mỏ khoáng sâu. Nhờ vậy mà A-lê-manh lấy các mỏ cạn bỏ các mỏ sâu lại cho Langsa. Ngày nay mới tiếc, vì các mỏ sâu thì sắt tốt hơn các mỏ cạn. Qua năm 1915 năm lò sắt A-lê-manh thấy các lò sắt Langsa rất thịnh vượng bèn xin quyết với Chánh-phủ mình làm sao cũng phải đoạt cho được cái đồng Bà-ri-ê vì đồng ấy nước ta cần dùng lắm. Thiệt là tham tâm vô yếm, mà không biết liêm sỉ. A-lê-manh cần dùng, còn nước Lang-

sa há chẳng cần dùng hay sao?

Hồ mang

(Gymnote = Mang loai)

Là cá ở nước ngọt như cá con lươn, hay ở Nam-mỹ-châu, bắt cá, tôm, cua, ruồi muỗi mà nuôi mình. Trong mình con hồ mang có điện-khi làm cho người và ngựa chết được. Điện khí nằm ngan hai bên mình hồ-mang, ở trong một giàng xương gân bằng 3 phần tư cái thân nó vậy, bề dài mình hồ-mang đo được từ 5 tới 6 thước, thịt ngon.

Thường nó muốn ăn con chim chỉ đậu gần mặt nước thì cứ thổi hơi ngay mình chim thì chim té ngay xuống cho nó ăn. Mình bắt được nó chớ lấy tay mà cầm, phải lấy may làm vòng mà câu nó, vì trong mình nó đầy tinh điện khí xi ra làm cho mình phải chết.

Con nhím

Nhím có hai thứ :

- 1- Thích vị (hérisson).
- 2- Tiên trư (porc-épic).

Thứ Thích vị thì bề dài 0 m 35 có vú, đẻ con, hay ăn côn trùng, mũi nhọn, đuôi cụt, mình bị bộ đi chậm chạp, ngón cẳng rất cứng và bèn đề đao đất, cả mình đầy những lông cứng và nhọn. Khi nó bị chó rượt thì nằm khoanh tròn, dươn lông chơm chớm, chó sợ không làm gì nổi. Nó hay ăn côn trùng, ốc, sùng thậm chí bắt đến chồn đến thỏ mà ăn thịt, nướng náo tại vườn, rẫy, ban ngày ở dưới hang, ban đêm lên đi kiếm ăn. Nhím cái mỗi năm qua xuân đẻ 4 hay là 5 con.

Có nhiều thứ thích vị, thứ thường lông bề dài 3 tấc, đầu lông nhọn và trắng, nó vẫn là ân thú của nhà nông-phụ, thịt nó người ta ăn được. Thứ Nhím lẽ tai dài thì to vóc hơn. Tại Madagascar có thứ nhím lông vằn và mềm, mỗi lần đẻ đến 11, 12 con.

Thứ Tiên-trư có vú, đẻ con, chỉ ăn rễ cây, trái trắng thối, mình vẫn đuôi cụt, lông nó mọc cả mình mà bông và nhọn. Tiên-trư có nhiều thứ, thứ thường lông dài và cứng lắm, mình đo 0 m 66, đuôi 0 m 16, cân nồi từ 10 cho đến 15 kilos, lông nhọn muốn dươn, muốn xếp tự ý như dù, ít chắc, hay rụng, thường hay ăn ở độc lạt, ăn rễ, vỏ cây và trái trắng, coi bộ thì hình hinh mà tánh tình hiền khô. Thịt ăn được, lông không dùng vào đâu.

DUNG-PHU.



Ấy là sữa hiệu "LA PETITE FERMIERE" Đừng có ứt hết a, mầy a!

Chư bệnh

(Les maladies)

Ho vì phổi có mụt (Tuberculose)

Nếu đồng bang không có lo trừ khử thì tộc chúng Annam trong chừng vài đời phải tuyệt vì càng ngày gái trẻ trai tơ có nhiều đứa bị lây bệnh ấy mà bỏ mình, thiệt là uổng công ăn học vừa mới đỗ, mừng chưa hết no, thỉnh linh phát bệnh ho khúe khúe, rồi ra huyết, ít tháng thì mình mẩy còn da bọc xương, mặt mày xanh xao như mả dăng dưới, rồi ít lâu ngle lại đ chết mất. Nhà hào họ thiếu chi tiền mà chả hề trị nổi bệnh ấy, muốn cho khỏi mắc bệnh ấy thì phải có lòng can đảm, đừng sợ mịch lòng, vì bệnh kết hạch cũng dữ bằng bệnh dịch hạch vậy. Thấy ai đau bệnh ấy thì phải tránh, đừng gần gũi với nó, đừng ăn chung, đừng mới thuốc, đừng cho nó ăn uống tương ly chén của mình, phải tuyệt giao với nó thì hay hơn.

Trong các thành ở Lục châu trai tơ gái trẻ bị bệnh ấy nhiều, đặng đầu nhỏ khọt nước miếng và đờm đại xuống đất, trong nước miếng, troi g đờm l ệnh có con độc ay theo gió mà lây cho thiên hạ. Khi xưa

còn có đồng, ông bà cha mẹ truyền cho con cháu, chớ ngày nay không phải vậy. Các trường con nít hay bị lây nhiều lắm, vì ăn chung, chơi chung. ngủ chung với đứa bệnh. Các rạp hát, các nhà thờ các, chỗ đó hội, các chợ, nhứt là các nhà ngủ, nhà hàng, quán cơm, thường Annam mình không biết giữ phép vệ sanh cho mình và cho thiên hạ, khạt đại xuống đất, phel đại trên trướng, nhò đại xuống gạch mà gieo hoà cho thiên hạ. Khi nào mình đau bệnh ấy phải giữ dùm cho thiên hạ, cho cha mẹ, chớ anh chị em út, chớ khá chung chạ, phải kiêng, chớ riêng mà ở, ăn riêng, ngủ riêng thả một mình mình mẩy, chẳng nỡ để cho cả đồng mả ráo.

Các thành lán lán bị bệnh ấy rồi tràn lan thì vào đống hái hương thôn. Nếu các đồng các làng, các vị hội đồng địa hạt, các quan hội đồng Quận hạt và thành phố chẳng lo xin chánh phủ để phòng thì trong 200 năm nời giống annam phải tuyệt.

Cúi xin các quan hãy ra lòng thương loài giống xin chánh phủ lập tuật hệ ai bị bệnh kết hạch phải khai, đoạn đem vào nhà thương cất trong rừng, trong núi mà chửa. Cúi xin các thầy giáo phải cắt nghĩa cho học trò hiểu cái bệnh dữ ấy, phải chỉ cách để phòng vãn vãn.

MỘNG TRẦN

Các thú nín lặn 3 phút đồng hồ. Cậu khỉ bợ ngỡ, ngó trước xem sau, đoạn dòm vào máy mà la rằng: Mèn ơi! Tôi quên thấp cái đèn!

Con khỉ bèn than:

J'ai commis là une erreur ?!

La quelle ?!

Il fallait dire : J'ai commis là une gaffe et une grosse !!!

THỐ NGỘ.

THẤT THI BÁT MẠNG

(Sept cadavres et huit morts)

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH phiên dịch.

(Tiếp theo)

Thất thi bát mạng án

(Jugement de 7 cadavres et huit morts)

Qua bữa sau anh em đồng vắng Trà-thôn đời nợ. Tôn-Không gặp dọc đường chạy về báo cho Qui-Hưng, hay rằng: Sớm m i này cậu đi qua nhà Thiên-Lai thám thính thì thấy anh em nó đồng vắng Trà-thôn, không nó đi làm chi, chắc là đi kiếm người làm đơn không cáo.

Trong nhà có một người khách nói rằng: Không phải, tôi biết tại Trà-thôn có người mua chịu đường của anh em nó, thường hó hay qua đó đòi tiền, nay em nó đi phen này cũng chưa ắt là đi làm đơn.

Tôn-Không nghe nói ngó lại thì thấy là chủ của Qui-Hưng nói vậy, bèn đáp rằng: Như vậy thì ta cũng nên đón đường nó mà dục lấy của cho đã cái nợ gian (thế khi Tôn-Không muốn kiếm cái khoai đây).

Qui-Hưng nói: Bạch nhựt sang đoạt quân dân nào có dung tình.

Cậu có kể, muốn dùng thì sẽ vô sự là lập một tờ thiếu nợ giả đề năm thứ 18 vua Khang-hi nói cha nó vay bạc mua ruộng, hề đòi nó không thuận trả thì áp dục bạc tụy là có lỗi xóm mà chừng đến quan đố họ dám làm chứng.

Cách ít ngày anh em Thiên-lai đi đòi nợ tại trà-thôn. Tôn-không hay được bèn về cho Qui-hưng hay lập kế làm tờ văn giả đặng dục bạc của Thiên-lai. Tôn-không rằng:

Đây mình sấu có 40 người phụ tá: Liễu-Lưu, Liễu-Quyền, Trần-Bảo, Trần-Chí, Việt-Van, Việt-Võ, Việt-Thuan, Việt-hòa, Tôn-mạnh, Tôn-Quy, Tôn-Điền, Tôn-Hòa Thuận-Hải, Mỹ-Dự, T.-v.Tinh, La-kỳ-Bộ, nặc-kảnh-tàng hình, mỗi mỗi đều kiếm chỗ mai phục đặng chờ cho hai anh em Thiên-Lai về tại bến đò.

Nói về Thiên-Lai quyết đi qua Trà-thôn đòi được 300 lượng bạc đường, xuống bến kêu đò mà về. Khi đi gần đến bến Thiên lai sửa soạn lên đò, té ra ngó lên chợt thấy Qui hưng đang đứng chực tại bến đò chăm chỉ ngó mình và kêu mà nói rằng: Hèn lâu không gặp anh nay thỉnh linh hội ngộ thiệt là tam sanh hữu hạnh. Á, còn chuyện đó nay đã hèn lâu sao chưa thấy em tính cho rồi.

Thiên-lai hỏi: Chuyện chi a em ?

Tôn-không nói hời rằng: « Khi trước hồi năm 48 vua Khương-hi, anh ở nhà có mua ruộng thiếu bạc hồi của Qui-hưng 1000 lượng, tờ giấy còn đây, xin cháu phải tính đặng để lâu mịch lòng.

Quán-lai nghe vậy đáp rằng: anh em tôi không biết việc ấy, như cậu có nói vậy thì phải đến miêu mà thề với anh em tôi.

(Còn nữa)

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH.

Lời kính cáo

Kính tỏ cùng quới ông, quới bà, đặng rõ: Tôi là Phát-Toán, khi trước có hôn với ông Lê-vân-Nghi, mà buồn bán làm nhà in; Nay tôi hết hôn.

Tôi nghĩ vì đã lâu năm buôn bán, làm nghề nhà in, đặng thanh lợi là nhờ ơn quới ông, quới bà, hảo tâm tưởng tình tôi là bạn đồng bang, nên tôi lui mua bán nhiều, mới đặng ra bề thế, tôi tuy là thói làm nghề đó mặc lòng, song ơn còn tạc dạ, nên phải kính đỏi lời mà cảm tạ ơn chư vị.

Bây giờ tôi dọn về ngan chợ mới Saigon, đàng ESPAGNE, MÓN BÀI SỐ 72, PHÁT-

TOÁN, trong tiệm có bán đủ thứ thơ, tuồng, truyện, sử chữ quốc ngữ; Có đủ các kiểu tượng ảnh nhỏ lớn, làm bằng thạch cao; lại có các thứ Khánh (lầu) đặng để tượng ảnh vào mà thờ, kiểu nào cũng có, tượng ảnh thì sơn son, thép vàng rất tốt, Khánh thì vẽ với bằng nước vàng, có chỉ niền bông hoa rất đẹp; Có hình làm bằng thạch cao để mà gắn vào mấy đầu cột nhà bằng đá gạch, cũng có đủ các kiểu, lớn nhỏ; Tiệm tôi có vườn thợ sắn, như vị nào có tượng ảnh cũ, hoặc, bê, gầy, muốn sửa lại với sơn thép cho ra mới thì đặng, còn vị nào muốn chưng diện nhà cửa dọn salon có huê lệ cây lá, chim chóc, hoặc là lên-tượng âm dung ông bà cha mẹ, hoặc là mả mả có bông hoa rực rỡ thì xin đến tiệm tôi thương nghị giá cả, vì tôi có thợ giỏi và người vẽ hay.

Tôi xin chư vị tướng tinh tôi là bạn xưa nay, tôi lui mua bán với tôi cũng như mấy năm trước, thật tôi lấy làm cảm ơn lắm; tôi nhứt nguyện ăn nhẹ giá; còn vị nào cần dùng muốn mua vật chi thì xin gửi thơ đến nơi tôi; hề tôi gặp thơ thì mau mau gửi đả lại chẳng dám bỏ qua, hay là chậm trễ.

Nay kính,

PHÁT-TOÁN, 72, rue d'Espagn Saigon

Maison Quang-Huy

32, Rue Amiral Courbet Saigon

Có bán trà Mộng tiên bỏ Á-phiện hay lắm, có muốn người bỏ được rồi 1\$60 1 hộp

Trà Huế tinh anh (hạ giá):

Thứ thượng hạng, một yến . . . 2\$00

Thứ nhứt hạng, một yến . . . 1 20

Thứ nhì hạng, một yến . . . 1 00

Trà Ninh thái 0 60

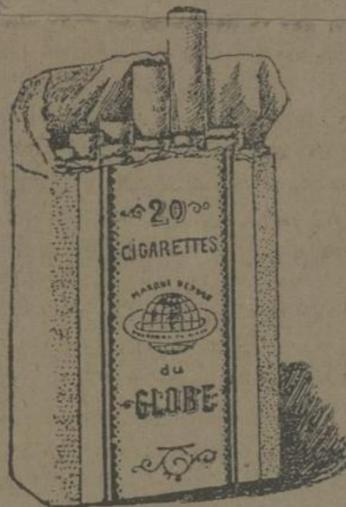
Trà ướp sen 0 40

Các thứ mực đủ màu, giá rẻ.

Mua từ sắt cũ.

Thuốc hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ



Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc này mà thôi.

A. FRASSÈTO

Géomètre civil. — 108 B^e Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appointements

Rượu TONI-KOLA SECRETAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thức rượu rất vệ sanh.

Bây giờ bán hừa thiết mình một tỷ

TONI KOLA

Mình hãng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chầu chầu hàng rất kỳ công. Hàng sắn l ệnh gửi hẳn giá và mẫu rượu cho không miễn 30 phải có xin thì đặng.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Bồn-quán mở ra mục này để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gửi tới, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà đặng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phải dạ các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời đặng ở mục này, trách nhiệm đã có người ký tên Bồn-quán không dự đến.

Lão Ngạt tiên sanh

Trùng vãng Nguu giang, xin chúc đôi chữ vinh vang. Á, tẻ-báo số 528. Lê-bác-ái có vấn nạn Tiên-sanh ít câu chữ. Sao từ đó đến nay chưa thấy tiên sanh từ bử??

Nếu diềm nhiên lâu thế phải đầu cáo Diêm-vương. Xin tiên sanh xét lấy.

MỘNG-TRẦN

Nghĩa-sĩ-từ

(Pantheon)

Ái làm cái bài nghĩa-sĩ-từ trong qui báo Nam-trung thiệt rất lời thối: Ban đầu xướng ra xưng tới: Từ ngày tôi khởi đoan về việc nghĩa sĩ từ. . . . (Khí đoan việc chi chớ sao lại nói về việc) rồi lần lần lại đổi cách nói: Khi ấy chẳng nói một kinh thành Saigon này hay mà chi, cả và bạn đồng bang ta trong sáu châu nếu có đọc báo « Nam-trung » thì rõ ông Nguyễn-văn-Của đã xướng lập Nghĩa sĩ-từ.

Rồi cứ đó mình khen lấy mình mà thị chủ bút Công-luận là con nít, đoạn thị luôn bá tánh là giả-man quẻ lậu rằng: Chùa ngọc hoàng bất quá là một cái nhà ngói cũ của Lưu-minh. (1) rằng: Nghĩa sĩ thờ sanh tiền còn dám vượt thiên san vạn hải, niệm nghĩa thầy trò v. v. vạn tử nhứt sanh còn chẳng lay lòng nháy mắt thay, huống là cái chùa của chệc Lưu minh bị người phát mả mà há chẳng dám vào sao?

Người mà nói thế là người chưa rõ phong tục nước mình. Chi như Chánh phủ mà nghe lầm cái lời xướng đề ấy mua phước chùa Ngọc hoàng để đem bài vị Nghĩa sĩ vào đó thì 100 ngoài cái tượng cốt to lớn

đang thờ trong chùa ấy phải dẹp đi đần???

Chánh phủ vì sợ mịch lòng dân trong chỗ thờ phượng tin tưởng mà định quyết không mua chùa ấy, mới giao cho một vị lão thành là quan lớn Kim lo lập một Hội Phái-viên để quyền tiền bá tánh mà lập 1 cái chùa mới làm Nghĩa-sĩ-từ. Có người muốn vào làm thuộc viên hội ấy, song trước khi cho vào Hội-trưởng có lời gạn rằng: như ông mà muốn làm thuộc viên hội này thì phải viết ba chữ quyết từ bỏ cái lời xướng đề mua chùa Ngọc hoàng. Người ấy bèn chịu và hứa sẽ đến trước mặt quan Toàn-quyền mà quả quyết từ bỏ cái lời xướng đề ấy nữa.

Đường ấy mà còn rằng đi cãi với chủ bút Công-luận thì quả là cượng từ đoạt lý.

LÊ-BÁT-ÁI.

Hát bóng quên đót đèn

(Lanterne magique sans luminaire)

Đọc báo-Lục tính tân văn thấy bài Trai khôn tìm vợ chợ đông gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân rồi đọc Nóng-cô qui báo thấy bài Lời lành ai để lập tại, gái hư chồng để khoe tài với ai, thoát nhớ đến chuyện khôi hài của ông Phong-tên (La Fontaine) mà tức cười.

Số là đêm kia con khỉ mời các thú đến coi hát bóng. Các thú tề tựu đủ mặt. Cậu khỉ đem máy ra, đút hình vào mà rằng:

Đó, chư tôn có thấy chưa, cuộc này đây là Chúa dựng nên trời đất muôn vật.

Các thú nhứt là ngỗng, lạc đà và kỳ lân cổ cao lẩn nhau dòm mà chả thấy cái chi, vì trong phòng tối đen như mực.

Cậu khỉ hỏi: Sao, chư tôn chề hay là khen?

(1) — Chùa Ngọc-Hoàng không phải miêu Thổ-thần ở mả cây mà!

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đương ra, đứng đóc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

BUỘC ĐĂNG NGỎI HÀNG
và được ủy Hội-dồng ban thưởng
ở trường Đẩu-xào PARIS
năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp
Hiệu giấy này đã được 450 cái Mề-day, 119 cái bằng vàng, 135 cái bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng
Chủ lãnh trưng bán là: { Ở Toulouse, B^e de Strasbourg, số 72-74
J.Z. Paulhac { Ở Paris, Rue Béranger, số 21.
Lãnh trưng bán tại } BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon.
Đông-dương là ông } { Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ
Hoàn-kiểm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐĂNG NGỎI HÀNG
và được ủy Hội-dồng ban thưởng
ở trường Đẩu-xào PARIS
năm 1889 và 1900

Ai là chẳng biết Giấy vấn thuốc lá JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớt, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo-giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bọn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe và lại là rành mùi thuốc ngon.



CÂN BẠI PHỤC KIẾN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc Pilules Pink nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiết có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, khen nó mà nói rằng: Mỗi hườn Pilules Pink là một cục máu. Tuy đã 20 năm nay thử thuốc này có danh trong trào ngoài quận mặc lòng, mà cái sự nó bổ cân coi vọi ít người chưa rõ, chớ việc bổ huyết bổ cân đồng giới cả hai.

Đời này ta đời thien-mã đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cân cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-đơn, rất hay, làm cho những bợn bị chur hư há tổn được trở nên khung cường tráng kiện.

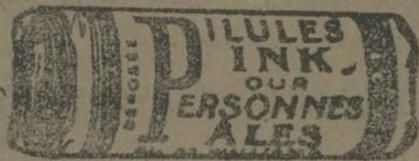
Ta đã biết rằng: nội đấm thầy thuốc đều rỏ thuốc Pilules Pink hay bổ cân, nhưng vậy mà chưa đủ, ta ước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bình họa để mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CÂN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thiên, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trúc, gỗ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn { mặt cẩm-thạch, thành cân hay không
{ mặt gỗ liền bốn kiền.

Bàn tròn { mặt cẩm-thạch, thành cân hay không
{ mặt gỗ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lâu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cân hay chạm vánh ba, hai, một, vân vân.

Quý ông muốn đặt xin gửi kiền hay đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

LỜI RAO

JAN Lục-Tính-Tân-Văn.

Ngọc-hạp 1916 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40).

2^o Tiên-cán-báo-hậu thứ 8. 0 30

3^o Tuổi Lục-vân-Tiên... 0 30



Độn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặt Normand hiệu La petite fermière độn tại tỉnh Normandie trong Đèo Val-léo de Bray độn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra độn mà tánh chất hay còn như sữa tươi sạch, Bô xir Normand tự thốt này có danh, sanh sáng sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu.



Thuốc này đắt o mà lại chắc, độn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiền tại hàng Berthet, Charrière và Công ty.

Hệ thử rồi thì tra nó luôn luôn.

BAO XANH. — Hút nó chẳng hề khô cổ, mãi thơm làm cho khoái cả con người. Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đồ tực kếu là dấu thật.



HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Seerestat ».

Hai là: Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tử « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chịch ra ve.

Rượu Champagnes: Vve Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure: E. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vẫn rời hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, gán Annam và ông quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiền. Bì,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đồ thư như vậy;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

SÔNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à nos liqueurs)



Hiện bày giờ bên nước Huế-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hồi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, dĩ nhiên chời hời, ăn ngủ sôi sảng, cả ngày ở ngoài trại ngựa đồng coi lối-tổ lam công chuyện.

Ngày nay có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đầu bạc vẫn cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi là đở mà hời, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu Quina Gentiane hiệu Mazot là một thứ rượu trường-sanh bổ-lão.

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho ông một ly nhỏ rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có đa tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xé (epiceries).

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xir này sáng xir kia tôi hay xir thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điều Cigarette Diva thật ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhưa như các thuốc kia khỏi nó thơm tho và điều lắm.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (epiceries) và trong các quán café.

Nhà Lefranc và Công-ty ở PARIS

LÀM MÀU VERNIS VÀ MỰC IN HÁNG DENIS FRÈRES, một mình đại lý cả Đông-dương

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordam—SAIGON

KIM, VĂN, KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỷ in lại rồi. Không hình 1\$00: Có hình 2\$00: Tiền gửi 0\$10.

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES



Kính trình chư quý vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MÚ THÙNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mô bia đá cầm thạch đồ mã (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quý khách muốn dùng kiểu nào xin gửi thơ cho tôi thì tôi sẽ gửi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thật rõ, tôi rất đợi ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA GRAVEUR 42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHẮC

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc uống lạnh, thì không đáng tiền, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại lại hơn các thứ rượu khác. Mấy coi cho trẻ vào sân thì giá hãy nói cho phần, coi ở và đại nhân trông.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX Của ông lương-y GUILLIÉ. Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đờng của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẪ, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI, BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG. Ấy là một thứ THUỐC XỔ rở tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm. Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng. LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié. Chính chủ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng hảo chủ y sanh, đờng GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS. VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY (Nước suối kim thạch) VICHY PHÁP-QUỐC TUYẾN VICHY CELESTINS Có bán nguyên vẹn và nửa đờ. Trị bệnh đau thần, đau đầu đờng-quang, bệnh Phong-mạch, bệnh khớp-kết, đau nhức cả lối-tổe. Trị bệnh đờng-gan và bệnh đờng. Trị bệnh thương tí, trường nhiệt. Hết cái chứng khổ già mợ, xir mợ phải chỉ cho uống thuốc nước suối mình suối đờng. SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối tự nhiên. Có hợp và có ve. PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoặc thì để tiêu hóa. COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đờng nước xít (môt-khi-chất).

HIỆU TO LANGSA "LA SEMEUSE" XE MÁY HUỆ LỆ ĐỀ ĐI ĐƯỜNG XA KIỀU O. Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tổ-phần) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa. Vô Cao-su Bourgognan hiệu "Le Gaulois" túi da ba góc, có đờng: 2 cái chia khóa; Bình dầu; ống thụt và đồ phụ tùng. Tay cầm bé bánh tự ý mình lựa. Xe vành cây và Aluminium Bánh xe THÔNG-THẢ Giá 60 \$ Vành bằng sắt 55 \$ Xe bánh cây và Aluminium Tum "EADIE" Nùm xe thông-thả và giầy ngừng bánh xe chỏi lại Giá 65 \$ Bán tại Hàng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, môn bài số 68, đờng Kinh-lấp, SAIGON. Nên gửi thơ đến hàng Berthet, Charrière và Công-ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả. Tại hàng này cũng có thứ xe hiệu "EODE" rở và chắc, từ 47 \$ một cái sắp lên, bánh xe thông-thả có túi da, ống thụt, chia khóa và bình dầu.